

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-PT

Ngày: 16/9/2022

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như

Các Thẩm phán:

Ông Dương Văn Sơn

Ông Ngôn Ngọc Viên

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Luyện Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLPT-DS ngày 05/8/2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An bị kháng cáo,

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/ 2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 141^a ngày 26 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn:

+ Bà Nguyễn Thị A; sinh năm: 1957; (Có mặt)

+ Ông Triệu Quang B; sinh năm: 1946; (Vắng mặt có lý do)

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Bà Nguyễn Thị A; sinh năm: 1957

- Bị đơn: Ông Đàm Hải C; sinh năm: 1959; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: xóm N, xã O, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị D; sinh năm: 1961; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Đàm Minh G; sinh năm: 1988; (Vắng mặt có lý do)

Cùng địa chỉ: xóm N, xã O, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

3. Chị Đàm Thị Minh H; sinh năm 1986; (Vắng mặt có lý do)

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: P, Q, Thạch An, Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền của anh B, chị Châu: ông Đàm Hải C, sinh năm: 1959

4. Chị Triệu Thị I; sinh năm 1993; (Có mặt)

Địa chỉ: N, O, Hòa An, Cao Bằng.

5. Chị Triệu Thị K, sinh năm: 1982; (Vắng mặt có lý do)

Chỗ ở hiện nay: Số nhà xx, ngõ y, đường z, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Chị Triệu Thị N, sinh năm: 1986; (Vắng mặt có lý do)

Chỗ ở hiện nay: R, thị trấn S, Thạch An, Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N, chị Son: Bà Nguyễn Thị A; sinh năm: 1957; (Có mặt)

7. Ủy ban nhân dân xã O, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Bà Hoàng Thị M– Phó Chủ tịch UBND xã O, Hòa An, tỉnh Cao Bằng. (Theo giấy ủy quyền số: 09/GUQ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã O, Hòa An, Cao Bằng); (Có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn Đàm Hải C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2021, nộp qua đường bưu chính chuyển đến ngày 20/9/2021, và đơn khởi kiện ngày 17/10/2021 bản tự khai, lời khai tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: Bà với ông Nam có quan hệ dì cháu, với ông Triệu Quang B là vợ chồng. Thửa đất tranh chấp thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 15, diện tích 240 m², có địa chỉ tại Nà Đán - Vò Khuốt, O, Hòa An. Thửa đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 928330 mang tên hộ ông Triệu Quang B và bà Nguyễn Thị A, do Ủy ban nhân dân huyện Hòa An cấp ngày 30/12/2013. Phần đất đang tranh chấp có tứ cận như sau: Phía Bắc và phía Đông giáp thửa đất ông Nam, phía Tây và phía Nam giáp đất của gia đình bà.

Về nguồn gốc: Phần đất đang tranh chấp có nguồn gốc là do bố mẹ chồng bà để lại thừa kế cho vợ chồng bà. (Bố chồng là Triệu Văn Phù đã chết năm 1999 và mẹ chồng là Lý Thị Nha đã chết năm 1990).

Về quá trình quản lý và sử dụng đất: Trước năm 1996, đất tranh chấp do bố mẹ bà quản lý, sử dụng. Từ năm 1996, bố mẹ chia đất cho hai vợ chồng bà trực tiếp quản lý. Cuối năm 2017, ông Nam có san gạt các đám ruộng của ông Nam và đã làm lấn chiếm xuống thửa đất số 126 của bà. Khi bà đến thì ông Nam đã san gạt xong. Sau đó, bà có đến Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã để yêu cầu trích lục sơ đồ thửa đất và đưa cho ông Nam xem thì vợ chồng ông Nam có xin lỗi gia đình bà nhưng ông Nam vẫn không trả đất. Đến cuối năm 2020, ông Nam có cho em trai trồng cỏ voi trên phần đất đã lấn chiếm. Bà có nói với ông Nam phần đất này là của gia đình và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) nhưng ông Nam cho rằng phần đất đó là của ông Nam, do đó đã phát sinh tranh chấp đối với phần đất trên nên bà đã làm đơn yêu

cầu xóm và UBND xã giải quyết nhưng kết quả hòa giải không thành.

Nay, bà viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nam phải trả lại phần đất đã lấn chiếm tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 15 có địa chỉ tại Nà Đán - Vò Khuốt, O, Hòa An cho gia đình bà theo như GCNQSDĐ mà gia đình đã được cấp đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ số 15.

Bị đơn ông Đàm Hải C trình bày:

Về quan hệ đúng như bà A trình bày. Phần đất đang tranh chấp có nguồn gốc là do ông cha khai phá từ lâu đời (trước năm 1940), đất tranh chấp thuộc tổng diện tích 2500m² đất khai phá của gia đình ông. Phần đất tranh chấp có tứ cận như sau: Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 126 còn bà A với chiều dài khoảng 7 mét, các phía còn lại đều giáp đất của gia đình ông.

Về quá trình quản lý, sử dụng: Gia đình ông đã dựng nhà ở gần phần đất tranh chấp từ năm 1940 đến năm 1969 mới chuyển đi nơi khác. Năm 1990 bố mẹ chia cho ông quản lý cho đến nay. Theo ông, thửa đất số 126 của bà A không phải do tổ tiên để lại mà là do mua bán mà có. Đất tranh chấp là vạt đất rẫy chưa có diện tích được thể hiện trên tờ bản đồ số 15 với ký hiệu ghi trên mảnh đất là 294.0. Ông đã đến UBND xã để hỏi nhưng được công chức địa chính xã giải thích do đất không có hình dạng và không có diện tích cụ thể nên không làm được thủ tục để cấp GCNQSDĐ.

Đến tháng 4 năm 2017, gia đình ông san gạt đất lấp ao, các mảnh ruộng nhỏ thành đất vườn. Ông đã cho em ruột là Đàm Văn Kim và em dâu là Triệu Thị Tiếp trồng cỏ voi. Trong quá trình san lấp không ảnh hưởng đến thửa đất số 126 của bà A. Hiện nay, hàng cây gai Bảo Lạc mà bà A trồng để làm hàng rào vẫn còn nguyên trạng. Phần đất tranh chấp hiện nay trồng cỏ voi không liền kề với thửa đất số 126 của bà A, mặt bằng của phần đất đang tranh chấp cao hơn so với mặt bằng thửa đất của bà A khoảng từ 0,8 mét đến 1 mét. Ban đầu, phần diện tích tranh chấp giữa ông và bà A chỉ là 6m² tại vị trí bị sạt lở. Ông không nhất trí với biên bản xác minh của UBND xã O và sơ đồ đo đạc tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ vì ông không tin tưởng vào người đo đạc và các cơ quan chuyên môn tại buổi làm việc. Ông yêu cầu đo đạc bằng tay kết hợp với đo đạc bằng máy có sự chứng kiến của Công an, Thanh tra, Viện kiểm sát và các cơ quan chuyên môn. Việc cấp GCNQSDĐ đối với các thửa đất của bà A là đúng quy định của pháp luật và ông không có ý kiến gì.

Nay, ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà A vì ông không được lấn chiếm đất của bà A, ông yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất đang tranh chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị D trình bày:

Bà là vợ của ông Đàm Hải C, Bà đã kết hôn với ông Nam từ năm 1986. Đất tranh chấp có nguồn gốc là đất của ông bà tổ tiên để lại cho vợ chồng bà. Phần đất của bà A trước đây có 2 thửa, hiện nay đã dồn thành 01 thửa và có tổng

diện tích là 530m². Bà nhất trí theo yêu cầu của ông Nam, và bà không nhất trí với yêu cầu của bà A. Bà yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất đang tranh chấp.

2. Lời khai của anh Đàm Minh G, chị Đàm Thị Minh H là con của ông Nam và bà D. Anh Bảo, chị Châu không có yêu cầu gì về phần đất tranh chấp và có giấy ủy quyền cho ông Đàm Hải C tham gia tố tụng và có toàn quyền quyết định.

3. Lời khai của chị Triệu Thị I là con của ông B và bà A, đất tranh chấp là của gia đình nên chị có yêu cầu buộc ông Nam, bà D phải trả lại đất cho gia đình.

4. Lời khai của chị Triệu Thị K, Triệu Thị N là con của ông B, bà A. Các chị không có yêu cầu gì về phần đất tranh chấp và có giấy ủy quyền cho bà Nguyễn Thị A tham gia tố tụng, có toàn quyền quyết định.

Người làm chứng:

- Ý kiến của ông Đàm Văn Công: Về quan hệ ông là chú trong họ ông Nam, là cháu của bà A, ông B. Về nguồn gốc đất tranh chấp giữa bà A với ông Nam thì ông không nắm được. Ông được ông Nam thuê san gạt đất tại Nà Đán - Vò Khuốt, tuy nhiên vào thời gian nào thì không nhớ rõ, khi san gạt đất có gạt xuống phần đất dưới ao và phần dưới ao có ruộng hay rẫy thì không nhớ, lúc san gạt đều có mặt cả ông Nam, bà A nhưng không có ý kiến gì. Về giấy xác nhận ngày 24/11/2021 ông Nam đến hỏi ông bảo là đi làm chứng tại vụ án tranh chấp đất giữa ông Nam với bà A. Ông khẳng định không được viết và ký tên vào giấy xác nhận cũng không biết nội dung của giấy.

- Ý kiến của ông Nông Văn Sú: Về quan hệ ông chỉ quen biết với bà A, ông Nam. Nguồn gốc đất tranh chấp giữa bà A, ông Nam thì ông không biết. Nội dung giấy xác nhận có viết: Tôi xác nhận vạt đất rẫy gia đình ông Nam đang trồng cỏ voi hiện nay có phần tiếp giáp với đám ruộng của bà Nguyễn Thị A nguyên trạng ban đầu từ xưa đến nay là vạt đất rẫy trồng hoa màu, không có đám ruộng nào trên mảnh rẫy đó, nội dung này là do ông Nam tự viết. Ông chỉ được ký còn nội dung như thế nào thì ông không nắm được, ông Nam có lần sang đất của bà A không thì không biết.

- Ý kiến của ông Nông Văn Hiền: Về quan hệ ông chỉ quen biết với bà A, ông Nam, ruộng, rẫy của hai người ở phía dưới nhà của ông. Nguồn gốc đất tranh chấp và việc ông Nam san gạt đất thì ông nắm được. Trước khi san gạt, phía dưới phần đất san gạt là bãi đất bỏ trống và là đất của ai thì ông không nắm được. Giấy xác nhận ngày 23/12/2021 mà ông Nam cung cấp cho Tòa án là do ông tự viết và có xác nhận nội dung. Vạt đất rẫy gia đình ông Đàm Hải C đang trồng cỏ voi hiện nay từ xưa tới nay là đất rẫy, không có đám ruộng nào ở đó, ông không biết phần đất này là của ai.

Ngoài ra còn có một số lời khai của những người làm chứng khác, nhưng xét thấy những người làm chứng đó có mối quan hệ họ hàng với người tham gia

tổ tụng, xét thấy lời khai đó không được khách quan nên được sử dụng làm căn cứ trong vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã Căn cứ Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 12; Các Điều 125, 166; 170; 203 Luật đất đai năm 2013; Các Điều 164, 166, 169 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A, ông Triệu Quang B về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông B, bà A với ông Đàm Hải C.

2. Buộc ông Đàm Hải C và bà Hoàng Thị D phải trả lại diện tích đất 113,9m² nằm trong tổng diện tích 124,1m² đất tranh chấp thuộc thửa số 126, tờ bản đồ 15 có địa chỉ tại xóm Nà Đán-Vò Khuốt, O, Hòa An, Cao Bằng. Đất có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp thửa đất số 125, tờ bản đồ 15 của ông Nam;

Phía Nam giáp nương xây;

Phía Đông và phía Tây giáp thửa đất số 126 tờ bản đồ số 15 của bà A

3. Phần đất có diện tích 5,6m² nằm trong tổng diện tích 124,1m² đất tranh chấp có địa chỉ tại xóm Nà Đán-Vò Khuốt, O, Hòa An, thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ 15) có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đất chưa sử dụng; phía Đông và phía Nam giáp thửa đất 126, tờ bản đồ số 15 của bà A; phía Tây giáp thửa đất số 125, tờ bản đồ số 15 của ông Nam, ông Đàm Hải C và bà Hoàng Thị D tiếp tục quản lý, sử dụng.

4. Phần đất có diện tích 4,6m² nằm trong tổng diện tích 124,1m² đất tranh chấp có địa chỉ tại xóm Nà Đán-Vò Khuốt, O, Hòa An, Cao Bằng, có tứ cận như sau: phía Nam giáp thửa đất số 126, tờ bản đồ số 15 của bà A; phía Bắc, phía Đông và phía Tây giáp phần đất chưa sử dụng. Ủy ban nhân dân xã O tiếp tục quản lý.

(Có mặt bằng đo đạc bản đồ địa chính xác định vị trí, diện tích khu đất tranh chấp do Công ty TNHH trắc địa bản đồ và công nghệ tin học Thái Việt kèm theo)

Ngoài ra bản án còn tuyên về phân chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 11/7/2022 bị đơn ông Đàm Hải C có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm:

Ông Đàm Hải C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Hoàn toàn không có sự lấn chiếm đất của gia đình bà Nguyễn Thị A. Bởi lẽ, sau khi Tòa án tiến hành thẩm định, mặc dù chưa có kết quả thẩm định nhưng tôi đã trực tiếp đi đo bằng phương pháp thủ công và tổng kết quả đo của thửa 126 cộng với thửa 133 là 530m², giống như số liệu thể hiện trên bản đồ địa chính và GCNQSDĐ của bà A. Tôi đề nghị Tòa án không công nhận kết quả đo đạc của công ty TNHH trắc địa bản đồ Thái Việt, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét lại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị A có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của ông Đàm Hải C, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chị Triệu Thị I người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Tôi là con của ông B và bà A, đất tranh chấp là của gia đình nên yêu cầu ông Nam, bà D phải trả lại đất cho gia đình.

Đại diện UBND xã O giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Không nhất trí với kháng cáo của ông Đàm Hải C.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết, việc đo đạc thẩm định do cấp sơ thẩm tiến hành được thực hiện theo quy định của pháp, do người có thẩm quyền thực hiện, việc ông Nam tự đo đạc bằng phương pháp thủ công và không có cơ quan tiến hành chứng kiến, giám sát nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đàm Hải C. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Kiến nghị đối với việc cấp sơ thẩm không thụ lý đơn phản tố của ông Đàm Hải C đòi buộc bà A phải trả lại diện tích đất tại thửa 125 là thiếu sót.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện và tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập và giao nộp chứng cứ, thẩm định, và hòa giải, trình tự và thủ tục phiên tòa sơ thẩm...Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Xét nội dung đơn kháng cáo và các căn cứ kháng cáo của bị đơn Đàm Hải C.*

Nội dung kháng cáo: Ông Đàm Hải C yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét lại bản sơ thẩm.

Quá trình nghiên cứu xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của những người tham gia tố tụng và các căn cứ khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX phúc thẩm thấy rằng.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng: Tại Sổ mục kê tại trang 98, quyển số 001 ngày 20/8/2012; sổ địa chính trang 87, quyển số 13 ngày 30/12/2013 thì thửa đất số 126, tờ bản đồ số 15, diện tích 240m² là của hộ ông Triệu Quang B. Cũng theo bản đồ địa chính xã O được số hóa năm 2012 thì thửa đất số 126, tờ bản đồ 15, diện tích 240m², có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa số 125, tờ bản đồ số 15 của ông Nam, phía Nam giáp nương nước xây, phía Đông giáp nương đất, phía Tây giáp thửa số 133, tờ bản đồ 14 của bà A. Kết quả buổi xem xét thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp như sau: Phần đất tranh chấp có diện tích 124,1m² trong đó có 113.9m² thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 15 của bà Nguyễn Thị A; 5,6m² thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 15 của ông Đàm Hải C; 4,6m² thuộc đất chưa sử dụng. Đối với phần diện tích đất tranh chấp thì bà A, ông B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 928330 mang tên hộ ông Triệu Quang B và bà Nguyễn Thị A, do Ủy ban nhân dân huyện Hòa An cấp ngày 30/12/2013.

Như vậy dựa trên bản đồ địa chính, sổ mục kê và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ông Triệu Quang B và bà Nguyễn Thị A là người đã có quá trình quản lý sử dụng và có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với phần đất đang tranh chấp. Tòa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bà Nguyễn Thị A, ông Triệu Quang B tiếp tục được quyền quản lý, sử dụng 113.9m² thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 15 hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Đàm Hải C có kháng cáo và cho rằng không nhất trí với kết quả thẩm định tại chỗ và nộp sơ đồ do ông Nam tự đo đạc bằng phương pháp thủ công đối với 2 thửa đất là thửa số 133 và 126. HĐXX xét thấy việc ông Nam tự ý tiến hành đo đạc xác định diện tích của 2 thửa đất trên không được tiến hành bởi cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, hơn nữa sau khi Tòa án nhân dân huyện Hòa An tiến hành thẩm định ngày 09/12/2021, mặc dù chưa có kết quả của buổi thẩm định nhưng ngày 22/12/2021 ông Nam đã tự ý đi đo đạc lại bằng phương pháp thủ công là tự đo bằng thước dây và yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án là không phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác quá trình Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, xác định thửa đất tranh chấp thuộc thửa 126, thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình ông B bà A, không nằm trên thửa 133, hơn nữa cấp sơ thẩm tiến hành thẩm định tại chỗ đúng theo quy định của pháp luật, thành phần thẩm định có cơ quan chuyên môn và được tiến hành đo bằng máy do cơ quan có thẩm quyền tiến hành, do đó kết quả sẽ chính xác hơn việc ông Nam tiến hành đo thủ công bằng thước dây. Do đó

kháng cáo của ông Nam không có căn cứ để chấp nhận. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những nội dung cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm: Sau khi ông Đàm Hải C nhận được thông báo thụ lý vụ án số 23/TB-VA ngày 27/10/2021 thì ngày 06/11/2021 ông Đàm Hải C có văn bản ghi ý kiến tường trình và phản tố đối với đơn khởi kiện của ông Triệu Quang B và bà Nguyễn Thị A. Ngoài việc ông trình bày về việc Tòa án thụ lý theo đơn khởi kiện của bà A ra, ông còn yêu cầu gia đình bà A trả lại thửa đất 125 cho ông Đàm Hải C mà hiện nay gia đình bà A đang lấn chiếm, lẽ ra cấp sơ thẩm cần làm rõ nội dung phản tố này để hướng dẫn cho bị đơn làm đơn phản tố và hướng dẫn nộp dự phí phản tố theo quy định tại điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp sơ thẩm không xem xét nội dung này là thiếu sót, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm ông Nam nhất trí sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác để buộc bà A phải trả lại thửa 125 cho ông Nam, nên cấp phúc thẩm không cần thiết phải hủy vụ án mà cần phải nhắc nhở cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết các vụ án tương tự.

Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đàm Hải C. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí phúc thẩm:

Ông Đàm Hải C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước, xác nhận ông Nam đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0003618 ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- CCTHADS huyện Hòa An;
- TAND huyện Hòa An;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như